

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 09-3-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Mai – Cán bộ, Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Phú Xuyên.

Bà Nguyễn Kim Oanh - Giáo viên, Phòng Giáo dục huyện Phú Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh năm 1999; Nơi sinh: Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn S, xã S1, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: không có; Con bà: Phạm Thị H1, sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không (Theo danh chỉ bản số 240 lập ngày 15/12/2020 của Công an huyện Phú Xuyên và lý lịch bị can phản ánh); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2020 đến ngày 16/11/2020, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 06/11/2006; Người đại diện hợp pháp của cháu Yến là bà Phạm Thị T2, sinh năm 1983 và ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1977; Đều có HKTT và cư trú tại: Xóm A, xã Y, huyện Ý Y1, tỉnh N. Ông T1 ủy quyền tham gia tố tụng cho bà T2. (Cháu Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà T2 có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Đỗ Thị T2 – Chức vụ: Trợ giúp viên pháp lý thuộc chi nhánh số 6 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. (Bà T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Zalo, Phạm Văn H (tên gọi khác là H1), SN 1999, trú tại thôn S, xã S1, huyện P, TP H quen biết Nguyễn Thị Hải Y, SN 06/11/2006, trú tại thôn A, xã Y, huyện Y2, tỉnh . Sau một thời gian nhắn tin, nói chuyện qua mạng Zalo, H biết Y sinh năm 2006 và đang là học sinh nhưng vẫn nảy sinh tình cảm. Sáng ngày 12/11/2020, Y gọi điện bảo H đến chờ Y lên Hà Nội đi chơi, H đồng ý. Khoảng 17h00' ngày 12/11/2020, H rủ Nguyễn Trí T, SN 2001, trú tại thôn S, xã S1, huyện P, TP H (là bạn H) mỗi người đi một xe máy đến nhà Y. Sau đó, H điều khiển xe máy chở Y ngồi sau, T đi xe một mình về trước. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực huyện P, TP H, Y nói “tìm nhà nghỉ để vào nằm nghỉ”, H đồng ý. H chở Y vào nhà nghỉ Sông Quê thuộc địa phận thôn K, xã P, huyện P1, TP H. Khi vào nhà nghỉ, H gặp chủ nhà nghỉ là ông Nguyễn Văn D, SN 1955, trú tại thôn K, xã P, huyện P1 hỏi thuê 01 phòng. Ông D đưa cho H chìa khóa phòng 301, Y và H lên phòng số 301. Tại đây, Y đi tắm trước và ra giường nằm xem điện thoại, H vào tắm sau, sau khi tắm xong H ra giường nằm cùng Y. Khi H đang nằm thì Y ngồi lên bụng H, quay lưng lại mặt H, Y tự cởi quần áo của mình ra để ở giường, H tự cởi áo của H và tháo dây thắt lưng ở quần ra thì được Y cởi cúc và kéo khóa quần của H xuống rồi cởi quần của H xuống đến đầu gối. Sau đó Y dùng tay vuốt ve, kích thích dương vật của H. Khi dương vật của H cương cứng thì Y ngồi xuống giường. H lấy 01 chiếc bao cao su có vỏ màu vàng, in chữ VIP để sẵn ở trên mặt tủ mini cạnh đầu giường. H xé vỏ bao cao su và tự đeo bao cao su vào dương vật, tự dùng chân đẩy hai ống quần ra khỏi chân. Sau đó Y ngồi lên bộ phận sinh dục của H, cầm dương vật của H cho vào âm đạo của mình trong tư thế ngồi đối diện mặt với nhau. Y dùng chân đẩy người lên xuống cho dương vật cọ xát vào trong âm đạo khoảng 03 phút thì Y bảo H đổi tư thế. Y nằm ngửa, H quỳ gối đối diện với mặt Y. H đưa 02 chân Y tỳ vào trước hai vai của H. H dùng tay cầm dương vật của mình đưa vào âm đạo của Y tiếp tục quan hệ tình dục được khoảng 15 phút thì H xuất tinh. Sau khi xuất tinh, H rút dương vật ra khỏi âm đạo của Y, nhưng bao cao su bị tuột khỏi dương vật dính lại trong âm đạo của Y. H dùng tay kéo bao cao su ra khỏi âm đạo của Y, vứt vào bồn cầu vệ sinh và xả nước. Sau đó, H, Y đi tắm. Khoảng 10 phút sau thì H trả phòng nghỉ và chở Y đi ăn.

Đến 00 giờ 03 phút ngày 13/11/2020, H chở Y về đến xưởng cơ khí nơi H làm việc ở tổ 13 phường L, quận H, TP H1 để ngủ. Tại phòng ngủ khi đó có 04 người làm thuê cùng H gồm: Nguyễn Trí Th, SN 2001 ở thôn S, xã S1, huyện P, TP H, Tạ Đức K, SN 2003, ở thôn N, xã T, huyện P, TP H, Hoàng Văn C, SN 1995 và Đặng Văn D, SN 1995 cùng trú tại thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh C đang nằm ngủ. Tại đây, Y nằm ngoài cùng bên cạnh H và không quan hệ tình dục với nhau. Sáng ngày 13/11/2020, Phạm Văn H đến Công an quận H, TP H1 tự thú về hành vi quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Thị Hải Y. Cơ quan CSĐT - Công an quận H xác định địa bàn phạm tội thuộc địa bàn huyện P nên đã bàn giao đối

trượng và hồ sơ đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện P, TP H thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định pháp y tình dục số 1197/TTPY ngày 27/11/2020 kết luận:

+ Tại thời điểm giám định trên cơ thể cháu Nguyễn Thị Hải Y không có vết xây sát, không có vết sưng nề, không có vết bầm tím, không có vết rách da. Cháu Nguyễn Thị Hải Y không có thương tích trên cơ thể, không có điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe;

+ Bộ phận sinh dục ngoài của cháu Nguyễn Thị Hải Y phát triển bình thường. Màng trinh có vết rách cũ vị trí 3 giờ, 9 giờ, không có vết rách mới, không có vết sưng nề, bầm tím, không có vết xây sát da, không chảy máu. Lỗ màng trinh giãn rộng;

+ Tại thời điểm giám định xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch - PSA Card (trong dịch âm đạo): Dương tính. Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo của Nguyễn Thị Hải Y: không có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản.

- Tại bản kết luận giám định pháp y tình dục số 1198/TTPY ngày 27/11/2020 kết luận tại thời điểm giám định trên cơ thể và bộ phận sinh dục của Phạm Văn H không có vết xây sát, sưng nề, bầm tím. Vì vậy không có điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

- Tại bản kết luận giám định ADN số HT298.20/PY-XN, ngày 27/11/2020 của Viện pháp y Quân đội kết luận Dấu vết trên tấm bông thu mẫu dịch âm đạo của nạn nhân Nguyễn Thị Hải Y có ADN nhiễm sắc thể Y, trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y của đối tượng Phạm Văn H.

Ngày 10/1/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Phú Xuyên đã tiến hành dùng que thử thai bằng hình thức xét nghiệm nước tiểu để kiểm tra Nguyễn Thị Hải Y có thai hay không: Kết quả xét nghiệm nước tiểu âm tính, không có thai hay các chất kích thích nào khác, sức khỏe bình thường.

- Vật chứng vụ án:

Thu giữ của Phạm Văn H: 01 (Một) điện thoại di động Redmi Note 7, vỏ ngoài màu đỏ, đen. IMEI 1: 868811048745930; IMEI 2: 868811049245930. Bên trong có 01 sim thuê bao Viettel 0967814074 lắp ở khe sim 2. Điện thoại cũ đã qua sử dụng. 01 (Một) bao cao su có vỏ ngoài màu vàng, in chữ VIP.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Phạm Văn H đã bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Thị Hải Y số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Hải Y đồng ý và đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phạm Văn H.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi

bản thân đã thực hiện. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 02/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Xuyên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 13/11/2020 đến ngày 16/11/2020.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7, vỏ ngoài màu đỏ, đen. IMEI 1: 868811048745930; IMEI 2: 868811049245930, bên trong có 01 sim thuê bao Viettel 0967814074 lắp ở khe sim 2 đã qua sử dụng.

Tịch thu và tiêu hủy 01 bao cao su có vỏ ngoài màu vàng, in chữ VIP.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H vi phạm trách nhiệm hình sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại giữ nguyên quan điểm đã khai tại cơ quan điều tra, đề nghị Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị phải trình bày quan điểm nhất trí cáo trạng truy tố, đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Phạm Văn H thành khẩn nhận tội, hứa sẽ sửa chữa, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Bản kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng gần 21 giờ ngày 12/11/2020, Phạm Văn Hùng có hành vi giao cầu 01 lần với Nguyễn Thị Hải Y (14 tuổi 6 ngày) tại Phòng 301 tầng 3 nhà nghỉ Sông Quê thuộc thôn K, xã P, huyện P1, TP H. Đến ngày 13/11/2020 thì Phạm Văn H tự thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của Phạm Văn H đã phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố bị cáo H ra xét xử về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện ra tự thú trước cơ quan pháp luật; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, khi lượng hình, có thể giảm nhẹ một phần hình phạt chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng theo nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự.

Đối với hành vi của Lương Thế N (SN 17/11/2001, ở thôn A, xã Y, huyện Y1, tỉnh N), cơ quan điều tra chuyển đến Công an huyện Y, tỉnh N giải quyết là có căn cứ, nên Tòa không xét trong vụ án này.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Thị Hải Y số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Hải Y đồng ý, không yêu cầu gì thêm và đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phạm Văn H nên Tòa không xét.

[4]. Về vật chứng:

Phạm Văn H sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7 vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Tịch thu và tiêu hủy 01 bao cao su có vỏ ngoài màu vàng, in chữ VIP.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo **Phạm Văn H 16 (mười sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 03 (ba) ngày bị tạm giữ từ ngày 13/11/2020 đến 16/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7, màu đỏ đen đã cũ. IMEI 1: 868811048745930; IMEI 2: 868811049245930, bên trong có 01 sim thuê bao Viettel 0967814074 lắp ở khe sim 2 đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn H.

Tịch thu và tiêu hủy 01 bao cao su có vỏ ngoài màu vàng, in chữ VIP.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/02/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Công an huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trí Tuyền